

10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 11 NĂM HỌC 2019-2020 CÓ LỜI GIẢI CHI TIẾT

1. Đề thi HK1 môn GDCD số 1

SỞ GD & ĐT BẮC NINH TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỐ	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
---	---

Câu 1 (1.5 điểm)

Vì sao nước ta phải tiến hành công nghiệp hóa – hiện đại hóa?

Câu 2 (3,0 điểm)

Em hãy lấy ví dụ thực tế để chứng minh cho những tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

Câu 3 (2.5 điểm)

Thành phần kinh tế nào có vai trò là “cầu nối” đưa nước ta từ một “nền sản xuất nhỏ lạc hậu lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua phát triển tư bản chủ nghĩa”? Em hãy trình bày chi tiết về thành phần kinh tế đó.

Câu 4 (3.0 điểm)

Trình bày sự vận dụng quy luật Cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

-----HẾT-----

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm. Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.)

ĐÁP ÁN

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.5 đ)		+ Do yêu cầu phải xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội	0.5
		+ Do yêu cầu phải rút ngắn khoảng cách tụt hậu xa về kinh tế, khoa học công nghệ, giữa nước ta với các nước trên thế giới.	0.5
		+ Do yêu cầu phải tạo ra năng suất lao động cao để đảm bảo cho sự phát triển xã hội.	0.5
Câu 2 (3.0 đ)		Em hãy lấy ví dụ thực tế để chứng minh cho những tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa? - Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá: + Trong sản xuất: Ví dụ: → Điều tiết từ mặt hàng này sang mặt hàng khác, từ nơi này sang nơi khác + Trong lưu thông: Ví dụ:	1.0

		<p>Hàng hóa được điều tiết từ nơi có giá trị thấp đến nơi có giá trị cao hơn.</p> <p>- Kích thích LLSX phát triển và NSLĐ tăng lên</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Người thợ may thủ công: 1 ngày 3 áo</p> <p>Sau đó họ mua máy may công nghiệp, tuyển lao động lành nghề thì 1 ngày 30 cái áo</p> <p>→ Để tạo ra nhiều sản phẩm thu về lợi nhuận thì các nhà sản xuất phải đầu tư máy móc hiện đại, nâng cao trình độ quản lý và sử dụng lao động có tay nghề để phát triển LLSX, tăng NSLĐ.</p> <p>- Phân hoá giàu – nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Nếu vận dụng đúng và tốt quy luật giá trị → thu nhiều lợi nhuận, giàu có</p> <p>Nếu vận dụng sai qua luật giá trị → thua lỗ, phá sản</p>	1.0
			1.0
Câu 3 (2.5 đ)	1	Đó là thành phần kinh tế Tư bản nhà nước	0.5
	2	Trình bày chi tiết:	0.5
		<p>+ Khái niệm: là thành phần kinh tế dựa trên sở hữu hỗn hợp về vốn giữa kinh tế nhà nước với tư bản tư nhân trong và ngoài nước.</p> <p>+ Vai trò:</p> <p>→ Tiềm năng to lớn về vốn, công nghệ, kinh nghiệm tổ chức quản lý</p> <p>→ Vai trò đóng góp thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp</p> <p>→ Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động...</p> <p>+ Hình thức hợp tác: liên doanh, hợp đồng kinh doanh</p>	1.0
Câu 4 (3 đ)	1	<p>Trình bày sự vận dụng quy luật Cung – cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa</p> <p>Đối với nhà nước</p> <p>+ Khi cung < cầu do khách quan, điều tiết bằng cách sử dụng lực lượng dự trữ để giảm giá và tăng cung</p> <p>+ Khi cung < cầu do tự phát, đầu cơ, tích trữ thì điều tiết bằng cách xử lý VPPL, sử dụng lực lượng dự trữ quốc gia để tăng cung</p> <p>+ Khi cung > cầu quá nhiều thì phải kích cầu như tăng lương, tăng đầu tư... để tăng cầu</p> <p>Đối với người SX - KD</p> <p>+ Cung > Cầu thì thu hẹp SX-KD</p> <p>+ Cung < Cầu thì mở rộng SX-KD</p>	1.0
	2		1.0

3	<p>* Đối với người tiêu dùng</p> <p>+ Cung < Cầu thì giảm mua</p> <p>+ Cung > Cầu thì tăng mua</p>	1.0
---	--	-----

-----HẾT-----

2. Đề thi HK1 môn GDCD số 2

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
---------------------------------	--

A. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Câu 1. Được Nhà nước cử đi du học ở Úc, sau khi hoàn thành khóa học, em muốn về Việt Nam để làm việc nhưng bố mẹ phản đối vì cho rằng ở nước ngoài làm việc sẽ nhiều tiền hơn. Để thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với đất nước, em lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

- A. Thuyết phục bố mẹ để về Việt Nam làm việc.
- B. Phản đối bố mẹ vì quan điểm sai lầm.
- C. Không liên lạc với bố mẹ bí mật về Việt Nam.
- D. Nghe theo lời bố mẹ, ở lại Úc để làm việc.

Câu 2. Chị A vừa mua chiếc áo khoác da và liền khoe với bạn mình nó có chất liệu da bền, màu sắc đẹp phù hợp với lứa tuổi, chắc người tạo ra nó có tính thẩm mỹ cao. Vậy nhận xét của chị A về chiếc áo trên đã thể hiện thuộc tính nào dưới đây của hàng hóa?

- A. Giá trị sử dụng.
- B. Giá trị.
- C. Lượng giá trị.
- D. Giá cả.

Câu 3. Để nâng cao năng suất thu hoạch lúa, anh X đã đầu tư mua máy gặt đập liên hoàn. Việc làm của anh X thể hiện nội dung nào sau đây để phát triển lực lượng sản xuất?

- A. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ học vấn.
- B. Phát triển mạnh mẽ nhân lực.
- C. Phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin.
- D. Áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.

Câu 4. Cơ sở A từ sản xuất mũ vải chuyển sang sản xuất mũ bảo hiểm để thu nhiều lợi nhuận. Như vậy, cơ sở A đã chịu tác động nào của quy luật giá trị?

- A. Tỷ suất lợi nhuận cao.
- B. Điều tiết sản xuất.
- C. Điều tiết lưu thông.

D. Tự phát từ quy luật giá trị.

Câu 5. Biểu hiện của quy luật giá trị trong lưu thông hàng hóa là trao đổi theo

- A. nguyên tắc ngang giá.
- B. sự biến động thị trường.
- C. nhu cầu.
- D. quan hệ cung cầu.

Câu 6. Ông A là chủ cơ sở sản xuất bánh kẹo, vào dịp tết Nguyên đán nhu cầu về hàng tiêu dùng trên thị trường tăng cao. Để vận dụng tốt chức năng của thị trường và thu nhiều lợi nhuận, theo em, ông A cần phải làm gì?

- A. Vẫn tiến hành sản xuất như bình thường.
- B. Sản xuất nhiều hơn, hàng hóa đa dạng phong phú hơn.
- C. Sản xuất vẫn bình thường nhưng tăng giá.
- D. Sản xuất ít hơn vì sợ ứ đọng hàng sau tết.

Câu 7. Cạnh tranh ra đời, tồn tại và phát triển khi có

- A. quy luật giá trị xuất hiện.
- B. lưu thông hàng hóa xuất hiện.
- C. sản xuất và lưu thông hàng hóa xuất hiện.
- D. sản xuất hàng hóa xuất hiện.

Câu 8. Yếu tố nào dưới đây quyết định giá cả hàng hoá?

- A. Giá trị sử dụng của hàng hoá.
- B. Một thời trang của hàng hoá.
- C. Giá trị của hàng hoá.
- D. Nhu cầu về hàng hoá.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây được xem là mặt hạn chế của cạnh tranh?

- A. Làm cho môi trường bị suy thoái.
- B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- C. Khai thác tối đa nguồn lực của đất nước.
- D. Kích thích sản xuất phát triển.

Câu 10. Trong yếu tố cấu thành tư liệu lao động, yếu tố quan trọng nhất là

- A. phương tiện lao động.
- B. công cụ lao động.
- C. tư liệu sản xuất.
- D. hệ thống bình chứa.

Câu 11. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất là

- A. công cụ lao động, sức lao động, thời gian lao động.
- B. đối tượng lao động, phương tiện lao động, công cụ lao động.

C. thời gian lao động, sức lao động, đối tượng lao động.

D. tư liệu lao động, sức lao động, đối tượng lao động.

Câu 12. Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa, đó là nội dung của quy luật

A. kinh tế.

B. giá trị.

C. sản xuất.

D. thặng dư.

Câu 13. Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hoá theo công thức H – T – H. Nội dung này thể hiện chức năng nào của tiền tệ?

A. Tiền tệ thế giới.

B. Phương tiện cất trữ.

C. Phương tiện lưu thông.

D. Phương tiện thanh toán.

Câu 14. Nội dung cốt lõi của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay là phát triển mạnh mẽ

A. khoa học kĩ thuật.

B. công nghiệp cơ khí.

C. lực lượng sản xuất.

D. công nghệ thông tin.

Câu 15. Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ được gọi là

A. thị trường.

B. tiền tệ.

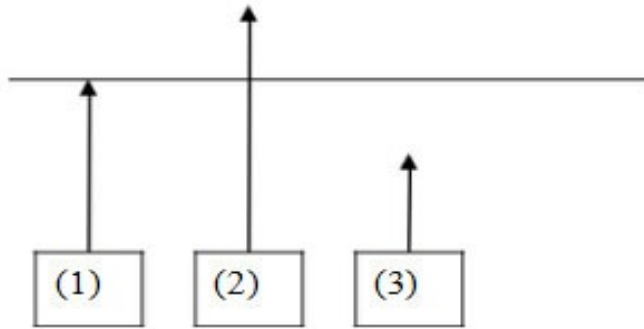
C. giá cả.

D. hàng hoá.

B. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1: Em hãy nêu khái niệm cung? Khái niệm cầu? Người sản xuất kinh doanh vận dụng quan hệ cung - cầu như thế nào? (3,0 điểm)

Câu 2: Em có nhận xét gì về việc thực hiện yêu cầu của quy luật giá trị của 3 người sản xuất (1), (2), (3) trong biểu đồ dưới đây? Nếu là chủ doanh nghiệp, em sẽ chọn người nào làm việc cho mình? Giải thích (2,0 điểm)



Thời gian lao động xã hội cần
thiết (của 1 hàng hóa A)

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Câu	Đáp án
Câu 1	A
Câu 2	A
Câu 3	D
Câu 4	B
Câu 5	A
Câu 6	B
Câu 7	C
Câu 8	C
Câu 9	A
Câu 10	B
Câu 11	D
Câu 12	B
Câu 13	C
Câu 14	C
Câu 15	A

B. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 1: Học sinh nêu được ý cơ bản sau:

1. Cầu là khối lượng hàng hóa dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kì nhất định tương ứng với giá cả và thu nhập xác định. (1,0 điểm)

2. Cung là khối lượng hàng hóa dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả và chi phí sản xuất xác định. (1,0 điểm)

3. Người sản xuất kinh doanh vận dụng quan hệ cung - cầu

- Tăng sản xuất kinh doanh khi cung < cầu, giá cả > giá trị (0,5 điểm)

- Thu hẹp sản xuất kinh doanh khi cung > cầu, giá cả < giá trị (0,5 điểm)

Câu 2: Học sinh nêu được ý cơ bản sau:

1 - Nhận xét được việc thực hiện yêu cầu của quy luật giá trị của 3 người sản xuất (1), (2), (3)

(1,0 điểm) cụ thể:

- Người (1) thực hiện đúng yêu cầu của quy luật giá trị (0,33 điểm)

- Người (2) vi phạm yêu cầu của quy luật giá trị (0,33 điểm)

- Người (3) thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị (0,33 điểm)

2 - Học sinh nêu được ý cơ bản sau:

- Nếu là chủ doanh nghiệp, chọn người (3) làm việc cho mình (0,5 điểm)

- Giải thích phù hợp với nội dung bài học (0,5 điểm)

-----HẾT-----

3. Đề thi HK1 môn GDCD số 3

SỞ GD & ĐT BẮC NINH TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
---	--

Câu 1. (1,5 điểm): Em hãy chọn câu trả lời đúng trong các đáp án sau đây. Sản xuất của cải vật chất là quá trình:

A. Tạo ra của cải vật chất.

B. Sản xuất xã hội.

C. Con người tác động vào giới tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình.

D. Tạo ra cơm ăn áo mặc, tạo ra tư liệu sản xuất.

Câu 2. (1,5 điểm): Một sản phẩm để trở thành hàng hóa cần có mấy điều kiện?

A. Hai điều kiện.

B. Ba điều kiện.

C. Bốn điều kiện.

D. Một điều kiện.

Câu 3. (5 điểm): Em hãy nêu và phân tích tính hai mặt của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa? Cho ví dụ.

Câu 4. (2 điểm): Em hãy giải thích vì sao “sức lao động” lại là yếu tố quan trọng và quyết định nhất trong quá trình sản xuất? Cho ví dụ.

ĐÁP ÁN

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
CÂU 1	ĐÁP ÁN C	1,5đ
CÂU 2	ĐÁP ÁN B	1,5đ
CÂU 3	MẶT TÍCH CỰC CỦA CẠNH TRANH	
	- Là động lực kinh tế của sản xuất và lưu thông hàng hóa	0,5đ
	- Kích thích lực lượng sản xuất khoa học kỹ thuật phát triển và nâng xuất lao động tăng lên	0,5đ
	- Khai thác tối đa mọi nguồn lực của đất nước vào đầu tư xây dựng phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN	0,5đ
	- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh nền kinh tế, góp phần hội nhập kinh tế quốc tế	0,5đ
	- Nêu được vài ví dụ thực tiễn ...	0,5đ

	MẶT HẠN CHẾ CỦA CẠNH TRANH	
CÂU 4	- Chạy theo lợi nhuận một cách thiếu ý thức, vi phạm quy luật tự nhiên trong khai thác tài nguyên làm môi trường suy thoái và mất cân bằng nghiêm trọng	0,5đ
	- Để giành giật khách hàng và lợi nhuận nhiều hơn, một số người không từ bỏ những thủ đoạn phi pháp bất lương	0,5đ
	- Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường, từ đó nâng giá lên cao làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân	0,5đ
	- Trong các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất thì đối tượng lao động và tư liệu lao động đều bắt nguồn từ tự nhiên. còn sức lao động với tính sáng tạo giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất.	0,5đ
	-Trình độ phát triển của quá trình sản xuất là sự phản ánh sức lao động sáng tạo của con người	0,5đ
	- Nhật Bản là quốc gia nghèo về tài nguyên, nhiều thảm họa động đất,sóng thầnnhưng vẫn vươn lên trở thành cường quốc về kinh tế, khoa học, công nghệ...vì sức lao động sáng tạo của họ.	0,5đ
	- Giáo dục, chăm lo phát triển nguồn lực con người là cần thiết.khôi phục và bảo vệ tài nguyên, môi trường nhiệm vụ của mỗi người.....	0,5đ

-----HẾT-----

4. Đề thi HK1 môn GDCD số 4

SỞ GD & ĐT VĨNH PHÚC	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
---------------------------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu 1: Khi giá cả tăng lên thì cung, cầu thường diễn biến theo chiều hướng nào sau đây?

- A. Cung tăng, cầu tăng.
- B. Cung giảm, cầu tăng.
- C. Cung tăng, cầu giảm.
- D. Cung giảm, cầu giảm.

Câu 2: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khái niệm “cầu” được dùng để chỉ

- A. nhu cầu của người tiêu dùng.
- B. nhu cầu của mọi người.
- C. nhu cầu tiêu dùng hàng hóa.
- D. nhu cầu có khả năng thanh toán.

Câu 3: Để sản xuất ra một chiếc áo phông, công ty Nam Việt phải mất thời gian lao động cá biệt là 4 giờ, trong khi thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra chiếc áo phông cùng loại, cùng chất lượng với chiếc áo đó là 5 giờ. Trong trường hợp này, việc sản xuất của công ty Nam Việt đã.

- A. thực hiện tốt quy luật giá trị.
- B. thực hiện đúng quy luật giá trị.
- C. không thực hiện quy luật giá trị.
- D. vi phạm yêu cầu quy luật giá trị.

Câu 4: “Tạo tiền đề hình thành và phát triển nền văn hóa mới Xã hội chủ nghĩa” là một nội dung thuộc

- A. tính tất yếu của CNH, HĐH.
- B. tác dụng của CNH, HĐH.
- C. khái niệm công nghiệp hóa.
- D. nội dung cơ bản của CNH, HĐH.

Câu 5: “Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa” là một tác động được đề cập đến trong quy luật nào sau đây?

- A. giá trị.
- B. mọi quy luật.
- C. cung, cầu.
- D. cạnh tranh.

Câu 6: Để chuẩn bị cho quá trình sản xuất, công ty X đã xây dựng hệ thống nhà xưởng, kho bãi, đồng thời xin phép chính quyền cho mở rộng con đường dẫn vào nhà máy. Nhà xưởng, kho bãi, đường giao thông mà công ty X xây dựng thuộc yếu tố nào sau đây?

- A. Công cụ sản xuất.
- B. Hệ thống bình chứa của sản xuất.
- C. Kế hoạch sản xuất.
- D. Kết cấu hạ tầng của sản xuất.

Câu 7: Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí, tiến bộ và công bằng xã hội là nội dung thuộc khái niệm nào sau đây?

- A. Thành phần kinh tế.
- B. Cơ cấu kinh tế.
- C. Tăng trưởng kinh tế.
- D. Phát triển kinh tế.

Câu 8: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cạnh tranh lành mạnh giữ vai trò là

- A. nền tảng của lưu thông.
- B. cơ sở của sản xuất.
- C. một động lực kinh tế.
- D. một đòn bẩy kinh tế.

Câu 10: Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa khi nó thực hiện chức năng nào sau đây?

- A. Phương tiện cất trữ.
- B. Phương tiện lưu thông.
- C. Phương tiện thanh toán.
- D. Thước đo giá trị.

Câu 10: Nhà máy sữa TH đã sử dụng robot tự hành trong nhiều khâu của sản xuất. Đồng thời sử dụng phần mềm quản lí kho bãi thông minh trên nền tảng tự động hóa. Việc làm trên của nhà máy TH đã thể hiện quá trình nào sau đây?

- A. Hiện đại hóa.
- B. Cơ khí hóa.
- C. Công nghiệp hóa.
- D. Chuyên môn hóa.

Câu 11: Do biết cách chọn giống và chăm sóc khoa học nên gà ở trang trại nhà bác K được người tiêu dùng rất ưa chuộng. Bởi thế bác sản xuất ra đến đâu là tiêu thụ được đến đấy. Đối với sản phẩm gà nhà bác K, thị trường đã thực hiện chức năng nào sau đây?

- A. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa
- B. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa.
- C. Thông tin về cơ cấu, chủng loại, giá cả hàng hóa.

D. Kích thích hoặc hạn chế sản xuất, tiêu dùng.

Câu 12: Yếu tố nào sau đây không thuộc tư liệu lao động?

A. Kết cấu hạ tầng của sản xuất.

B. Công cụ sản xuất.

C. Hệ thống quản lí sản xuất.

D. Hệ thống bình chứa của sản xuất.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 13: (2,5 điểm) Phát triển kinh tế có ý nghĩa thế nào với mỗi cá nhân? Giải thích vì sao tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng và tiến bộ xã hội?

Câu 14: (2,5 điểm) Cạnh tranh là gì? Cho các ví dụ về sự cạnh tranh không lành mạnh? Em hãy nêu lên suy nghĩ của bản thân về sự cạnh tranh không lành mạnh đang diễn ra trong nền kinh tế nước ta hiện nay?

Câu 15: (2,0 điểm) Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là gì? Là một học sinh, em cần làm gì để góp sức mình vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	Mã 132	Mã 209	Mã 357	Mã 485
1	C	D	A	B
2	D	A	A	D
3	A	D	B	B
4	B	A	B	A
5	A	C	D	A
6	D	C	C	D
7	D	C	C	C
8	C	B	D	B
9	B	D	B	C
10	A	B	C	C
11	B	B	D	A

12	C	A	A	D
----	---	---	---	---

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 13 (2.5đ)	Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân (1đ) (Gợi ý trả lời)	
	- Tạo điều kiện cho mỗi người có việc làm -> có thu nhập ổn định	0.25
	- Có điều kiện chăm sóc sức khỏe, nâng cao tuổi thọ...	0.25
	- Đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của bản thân	0.25
	- Giúp cá nhân có điều kiện phát triển toàn diện	0.25
	Giải thích vì sao tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng và tiến bộ xã hội (1.5 đ) (Gợi ý trả lời)	
	- Mục đích cuối cùng của sự phát triển kinh tế là mang đến một xã hội công bằng và tiến bộ.	0.5
	- Tăng trưởng kinh tế phải phù hợp với nhu cầu phát triển toàn diện của con người, phải đảm bảo cho cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn.	0.5
	- Nếu chỉ quan tâm đến tăng trưởng kinh tế mà không quan tâm đến công bằng và tiến bộ xã hội thì có thể mang đến những hậu quả to lớn...	0.5
Câu 14 (2.5đ)	- Tăng trưởng kinh tế phải góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống con người về mọi mặt từ: văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường...	0.5
	- Khi công bằng, tiến bộ xã hội được đảm bảo sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho sự tăng trưởng, phát triển kinh tế. Lưu ý: Học sinh sẽ được điểm tuyệt đối nếu có ví dụ phù hợp	0.5
	Khái niệm cạnh tranh (0.5 đ)	
	HS nêu được khái niệm cạnh tranh	0.5
	Cho ví dụ về cạnh tranh không lành mạnh (1đ)	
	- Làm hàng giả, hàng nhái	0.25
	- Buôn lậu trốn thuế	0.25
	- Đầu cơ tích trữ	0.25
	- Không quan tâm đến bảo vệ tài nguyên, môi trường	0.25
HS nêu suy nghĩ của bản thân (GV chấm theo hướng mở) (1đ)		
	- Đánh giá được thực trạng sự cạnh tranh không lành mạnh	0.25
	- Chỉ ra được hậu quả của cạnh tranh không lành mạnh	0.25
	- Có thái độ lên án các hành vi đó	0.25

	- Nêu được phương án xử lí	0.25
Câu 15 (2.0đ)	Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1 đ) (HS có thể tách riêng hoặc nêu chung 2 khái niệm như SGK)	
	- HS nêu được khái niệm CNH	0.5
	- HS nêu được khái niệm HĐH	0.5
	Trách nhiệm HS (1 đ) (GV chấm theo hướng mở nhưng trên cơ sở phân trách nhiệm công dân trong sgk)	
	- Có nhận thức đúng về tính tất yếu khách quan và tác dụng to lớn của CNH, HĐH	0.25
	- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân với CNH, HĐH	0.25
	- Có hành động phù hợp.....	0.5

-----HẾT-----

5. Đề thi HK1 môn GDCD số 5

SỞ GD & ĐT AN GIANG TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
--	--

I. Phần trắc nghiệm: (3,0 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong các phương án trả lời sau:

Câu 1: Hoạt động nào sau đây được coi là lao động?

- A. Ông đang xây tổ.
- B. Anh A đang xây nhà.
- C. Chim tha mồi về tổ.
- D. Hùng đang nghe nhạc.

Câu 2: Việc một cơ sở sản xuất không có lãi là do đã vi phạm quy luật cơ bản nào trong sản xuất?

- A. Quy luật giá trị.
- B. Quy luật cung – cầu.
- C. Quy luật giá trị thặng dư.
- D. Quy luật giá cả.

Câu 3: Thông thường, trên thị trường, khi cung giảm sẽ làm cho giá cả tăng và cầu:

- A. Tăng. B. Ổn định. C. Giảm. D. Đứng im.

Câu 4: Trong các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, yếu tố giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất là:

- A. Sức lao động.
- B. Đối tượng lao động.

C. Tư liệu lao động.

D. Công cụ lao động.

Câu 5: Trên thị trường, sự tác động của nhân tố nào khiến cho giá cả của hàng hóa trở nên cao hoặc thấp hơn so với giá trị?

A. Cung – cầu.

B. Người mua nhiều, người bán ít.

C. Người mua ít, người bán nhiều.

D. Độc quyền.

Câu 6: Khi cung lớn hơn cầu hoặc cung nhỏ hơn cầu đều ảnh hưởng:

A. Đến lưu thông hàng hóa.

B. Tiêu cực đến người tiêu dùng.

C. Đến quy mô thị trường.

D. Đến giá cả thị trường.

Câu 7: Theo nội dung của quy luật cung – cầu, giá cả thị trường thường cao hơn giá trị hàng hóa trong sản xuất khi:

Cung lớn hơn cầu.

Cầu giảm, cung tăng.

C. Cung nhỏ hơn cầu.

D. Cung bằng cầu.

Câu 8: Sự tăng trưởng kinh tế là biểu hiện của sự:

Phát triển kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế.

Phát triển kinh tế bền vững.

Tăng trưởng kinh tế bền vững.

Câu 10: Việc thực hiện cơ chế một giá thống nhất trong cả nước là sự vận dụng quy luật giá trị của:

Người sản xuất.

B. Nhà nước.

C. Doanh nghiệp.

D. Đại lí phân phối sản phẩm.

Câu 10: Khi giá cả tăng lên thì cung, cầu sẽ thay đổi như thế nào?

Cung tăng, cầu tăng.

B. Cung tăng, cầu giảm

C. Cung giảm, cầu tăng.

D. Cung bằng cầu.

Câu 11: Để sản xuất ra một lưỡi hái cắt lúa, ông A phải mất thời gian lao động cá biệt là 3 giờ, trong khi thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất lưỡi hái là 2 giờ. Trong trường hợp này, việc sản xuất của ông A sẽ:

Có thể bù đắp được chi phí.

B. Hòa vốn.

C. Thua lỗ.

D. Thu được lợi nhuận.

Câu 12: Đối tượng lao động và tư liệu lao động kết hợp lại thành:

Phương thức sản xuất.

B. Lực lượng sản xuất.

C. Quá trình sản xuất.

D. Tư liệu sản xuất.

II. Phần tự luận bài tập tình huống: (7,0 điểm)

Câu 1: Trình bày ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân và gia đình? (1,5 điểm)

Câu 2: Trình bày tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước? (2,5 điểm)

Câu 3: Trên đường đi học về, An và Giang trông thấy một đàn ong đang xây tổ ở trên cây. An nói với Giang: “Những con ong kia đang lao động chăm chỉ quá!”. Giang lắc đầu: “Đúng là những con ong đang làm một cái tổ nhưng hành vi xây tổ của bầy ong kia không phải là hoạt động lao động”. An quả quyết: “Rõ ràng là những con ong kia đang lao động rất chăm chỉ sao cậu lại khẳng định là không phải?” Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Tại sao? (1,5 điểm)

Câu 4: Em có nhận xét gì về việc thực hiện yêu cầu của quy luật giá trị của 3 người sản xuất (1, 2, 3) trong biểu đồ sau đây? (1,5 điểm)



-----HẾT-----

ĐÁP ÁN**I. Phần trắc nghiệm**

B	A	B
A	D	B
C	C	C
A	A	D

II. Phần tự luận**Câu 1:**

Đối với cá nhân: 1,0

- Có việc làm và thu nhập ổn định, cuộc sống ấm no
- Có điều kiện chăm sóc sức khỏe, nâng cao tuổi thọ và phát triển toàn diện.

Đối với gia đình: 0,5

- Thực hiện tốt các chức năng của gia đình như chức năng kinh tế, chức năng sinh sản...

Câu 2:

- Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa - hiện đại hóa là do yêu cầu phải: 1,0

+ Xây dựng cơ sở vật chất của CNXH. 0,25

+ Rút ngắn khoảng cách tụt hậu về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên Thế giới. 0,5

+ Tạo ra năng suất lao động xã hội cao, đảm bảo cho sự toàn thắng và phát triển của CNXH. 0,25

- Tác dụng to lớn và toàn diện của công nghiệp hóa - hiện đại hóa. 1,5

+ Tạo tiềm lực thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển của kinh tế - xã hội. 0,25

+ Tạo điều kiện cho việc củng cố và phát triển quan hệ sản xuất XHC, tăng cường vai trò của nhà nước vào mối quan hệ: Công nhân - nông dân - trí thức. 0,75

+ Tạo điều kiện phát triển nền văn hóa tiên tiến mang bản sắc dân tộc. 0,25

+ Xây dựng nền kinh tế độc lập, hòa nhập với kinh tế quốc tế, tăng cường tiềm lực an ninh quốc phòng. 0,75

Câu 3:

- Đồng ý với ý kiến của bạn Giang, vì tuy những con ong cũng có những động tác giống như động tác của con người nhưng đó không phải là hoạt động lao động mà là những hoạt động bản năng, những hoạt động không có ý thức của loài vật. 0,75

- Lao động là hoạt động bản chất của con người, là tiêu chuẩn để phân biệt con người với loài vật. Hoạt động tự giác, có ý thức, có mục đích, biết chế tạo ra công cụ lao động là phẩm chất đặc biệt của con người. 0,75

Câu 4:

- Người thứ 1: Có thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết, thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị nên thu được lợi nhuận nhiều hơn mức lợi nhuận trung bình. 0,5

- Người thứ 2: Có thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết, thực hiện đúng yêu cầu của quy luật giá trị nên thu được lợi nhuận trung bình. 0,5
- Người thứ 3: Có thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết, vi phạm yêu cầu của quy luật giá trị nên bị thua lỗ. 0,5

-----HẾT-----

6. Đề thi HK1 môn GDCD số 6

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
----------------------------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1: Trong trường hợp nào dưới đây chiếc ô tô là tư liệu lao động?

- A. Đang được sửa chữa.
- B. Đang được lắp ráp
- C. Đứng im.
- D. Đang vận chuyển hàng hoá.

Câu 2: Cửa hàng nhà ông Phan bán một chiếc chăn bông Sông Hồng với giá 600.000 đồng. Vậy giá 600.000 đồng đó là

- A. biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá.
- B. giá trị của hàng hoá.
- C. quan hệ về lượng giữa hàng và tiền.
- D. tổng của chi phí sản xuất và lợi nhuận.

Câu 3: Theo công bố của Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 14/10/2016: 1 đôla Mỹ đổi được 22.011 Việt Nam đồng. Đó là công bố về

- A. tỷ giá giao dịch.
- B. tỷ giá hối đoái.
- C. tỷ lệ trao đổi.
- D. tỷ giá trao đổi.

Câu 4: Quy luật giá trị yêu cầu việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở

- A. thời gian lao động cá biệt cần thiết.
- B. thời gian lao động cá biệt.
- C. thời gian lao động xã hội cần thiết.
- D. thời gian lao động xã hội.

Câu 5: Tiền tệ thực hiện chức năng phương tiện cất trữ là loại tiền nào sau đây?

- A. Tiền giấy.
- B. Tiền gửi trong ngân hàng.
- C. Tiền xu.
- D. Tiền đúc bằng vàng, hay những cửa cải bằng vàng.

Câu 6: Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là

- A. giành được nhiều khách hàng nhất.
- B. giành được nhiều lợi nhuận nhất.
- C. bán được nhiều sản phẩm nhất
- D. giành ưu thế về các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Câu 7: Công ty Hoàng Long chuyên sản xuất đồ gốm, hiện công ty đang bày bán 1200 sản phẩm ở cửa hàng, 700 sản phẩm đang ở trong kho. Cung về mặt hàng gốm của công ty Hoàng Long là

- A. 700 sản phẩm
- B. 1200 sản phẩm
- C. 1900 sản phẩm
- D. 3100 sản phẩm

Câu 8: Công ty ô tô Toyota Việt Nam thuộc thành phần kinh tế nào ở nước ta hiện nay?

- A. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Kinh tế tập thể.

C. Kinh tế tư nhân.

D. Kinh tế Nhà nước.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)**Câu 9 (3,0 điểm)**

Chị Hoa sử dụng vải, máy khâu, kim, chỉ, thước, bàn là để may một chiếc áo dài. Em hãy chỉ ra các yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất của chị Hoa. Theo em, trong quá trình sản xuất, yếu tố nào giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất? Vì sao?

Câu 10 (2,0 điểm)

Sự vận động của cung - cầu có ảnh hưởng như thế nào đến giá cả thị trường? Khi là người tiêu dùng, em sẽ vận dụng quan hệ cung - cầu như thế nào để có lợi nhất?

Câu 11 (3,0 điểm)

Vì sao ở nước ta trong giai đoạn hiện nay công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là một tất yếu khách quan? Là một công dân em phải làm gì để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

----- HẾT -----

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.)

ĐÁP ÁN

	Nội dung trình bày	Điểm
Phần I.	Trắc nghiệm	2,0
Câu 1.	D	0,25
Câu 2.	A	0,25
Câu 3.	B	0,25
Câu 4.	C	0,25
Câu 5.	D	0,25
Câu 6.	B	0,25
Câu 7.	C	0,25
Câu 8.	A	0,25
Phần II.	Tự luận	8,0
Câu 9	Chị Hoa sử dụng vải, máy khâu, kim, chỉ, thước, bàn là để may một chiếc áo dài. Em hãy chỉ ra các yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất của chị Hoa. Theo em, trong quá trình sản xuất, yếu tố nào giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất? Vì sao?	3,0
	Các yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất của chị Hoa	
	Quá trình sản xuất của chị Hoa là sự kết hợp của ba yếu tố cơ bản:	0,25
	- Sức lao động của chị Hoa (gồm thể lực và trí lực của chị Hoa).	0,25
	- Đối tượng lao động: vải may áo dài.	0,25
	- Tư liệu lao động: máy khâu, bàn là, thước, kim chỉ.	0,25
	Trong quá trình sản xuất yếu tố nào giữ vai trò quan trọng nhất?	

	Nội dung trình bày	Điểm
	Mọi quá trình sản xuất đều là sự kết hợp của ba yếu tố cơ bản: sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động. Trong đó, sức lao động là yếu tố quan trọng và quyết định nhất. Vi sao? - Trong các yếu tố của quá trình sản xuất, tư liệu lao động và đối tượng lao động bắt nguồn từ tự nhiên. Còn sức lao động là yếu tố giữ vai trò chủ thể, sáng tạo luôn giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất. Vì xét đến cùng, trình độ phát triển của tư liệu sản xuất là sự phản ánh sức lao động sáng tạo của con người. - Một quốc gia không giàu về tài nguyên thiên nhiên nhưng vẫn có thể trở thành một cường quốc kinh tế, nếu ở đó sức lao động có chất lượng cao.	0,5 0,75 0,75
Câu 10.	Sự vận động của cung - cầu có ảnh hưởng như thế nào đến giá cả thị trường? Khi là người tiêu dùng, em sẽ vận dụng quan hệ cung – cầu như thế nào để có lợi nhất?	2,0
	Sự vận động của cung- cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường: - Khi cung lớn hơn cầu thì giá cả thị trường thường thấp hơn giá trị hàng hóa trong sản xuất. - Khi cung nhỏ hơn cầu thì giá cả thị trường thường cao hơn giá trị hàng hóa trong sản xuất. - Khi cung bằng cầu thì giá cả thị trường bằng giá trị hàng hóa trong sản xuất. Trên thực tế, các trường hợp vận động của quan hệ cung- cầu thường không ăn khớp với nhau. Để có lợi nhất người tiêu dùng vận dụng quan hệ cung – cầu bằng cách: Giảm nhu cầu mua các mặt hàng khi cung nhỏ hơn cầu và giá cả cao và có thể chuyển sang mua các mặt hàng thay thế có cung lớn hơn cầu và giá cả thấp tương ứng.	0,25 0,25 0,25 0,25 1,0
Câu 11	Vi sao ở nước ta trong giai đoạn hiện nay công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là một tất yếu khách quan? Là một công dân, em phải làm gì để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?	3,0
	1. Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Do yêu cầu phải xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. - Do yêu cầu phải rút ngắn khoảng cách tụt hậu về kinh tế, kỹ thuật - công nghệ giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới. - Do yêu cầu phải tạo ra năng suất lao động xã hội cao, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của chủ nghĩa xã hội. Là một công dân, em phải làm gì để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?	0,75 0,75 0,5 0,25

	Nội dung trình bày	Điểm
	- Cần tích cực học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng hiện đại để đáp ứng nguồn lao động có kỹ thuật công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.	0,25
	- Có nhận thức đúng đắn về tính tất yếu khách quan và tác dụng to lớn của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	0,25
	- Trong quá trình sản xuất, kinh doanh cần lựa chọn những mặt hàng, ngành hàng có khả năng cạnh tranh cao, phù hợp với nhu cầu thị trường.	0,25
	- Tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại vào sản xuất.	

-----HẾT-----

7. Đề thi HK1 môn GD&ĐT số 7

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GD&ĐT LỚP 11 Thời gian: 45 phút
----------------------------------	---

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1: Khái niệm cạnh tranh xuất hiện từ khi nào?

- A.** Khi xã hội loài người xuất hiện. **B.** Khi con người biết lao động.
C. Khi sản xuất và lưu thông hàng hoá xuất hiện. **D.** Khi ngôn ngữ xuất hiện.

Câu 2: Cạnh tranh giữ vai trò như thế nào trong sản xuất và lưu thông hàng hoá?

- A.** Đòn bẩy kinh tế. **B.** Cơ sở sản xuất và lưu thông hàng hoá.
C. Động lực kinh tế. **D.** Nền tảng của sản xuất và lưu thông hàng hoá.

Câu 3: Khi Việt Nam là thành viên của WTO thì mức độ tính chất của loại cạnh tranh nào diễn ra quyết liệt?

- A.** Cạnh tranh trong mua bán. **B.** Cạnh tranh trong nội bộ ngành.
C. Cạnh tranh giữa các ngành. **D.** Cạnh tranh trong nước và ngoài nước.

Câu 4: Kinh tế tập thể dựa trên hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất?

- A.** Nhà nước **B.** Tư nhân. **C.** Tập thể. **D.** Hỗn hợp.

Câu 5: Trên thực tế, sự vận động của cung, cầu diễn ra như thế nào?

- A.** Cung, cầu thường vận động không ăn khớp nhau.
B. Cung, cầu thường cân bằng.
C. Cung thường lớn hơn cầu.
D. Cầu thường lớn hơn cung.

Câu 6: Kinh tế nhà nước có vai trò như thế nào?

- A.** Cần thiết. **B.** Chủ đạo. **C.** Then chốt. **D.** Quan trọng.

Câu 7: Đâu không phải là nội dung của quan hệ cung cầu?

- A. Cung cầu tác động lẫn nhau.
- B. Cung cầu ảnh hưởng đến giá cả.
- C. Giá cả ảnh hưởng đến cung cầu.
- D. Cung cầu tác động đến giá cả.

Câu 8: Khi cầu giảm, thu hẹp sản xuất dẫn đến cung giảm là nội dung của biểu hiện nào trong quan hệ cung - cầu?

- A. Cung cầu tác động lẫn nhau.
- B. Cung cầu ảnh hưởng đến giá cả.
- C. Giá cả ảnh hưởng đến cung cầu.
- D. Thị trường chi phối cung cầu.

Câu 10: Để xác định thành phần kinh tế thì cần căn cứ vào đâu?

- A. Nội dung của từng thành phần kinh tế.
- B. Hình thức sở hữu.
- C. Vai trò của các thành phần kinh tế.
- D. Biểu hiện của từng thành phần KT.

Câu 10: Khi trên thị trường cung < cầu thì xảy ra trường hợp nào sau đây?

- A. Giá cả tăng.
- B. Giá cả giảm.
- C. Giá cả giữ nguyên.
- D. Giá cả bằng giá trị.

Câu 11: Ở nước ta, kết quả của xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lí, hiện đại, hiệu quả sẽ tạo ra cơ cấu kinh tế

- A. nông nghiệp – công nghiệp.
- B. công nghiệp – nông nghiệp.
- C. công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ.
- D. nông nghiệp – công nghiệp- dịch vụ.

Câu 12: Quá trình chuyển đổi căn bản các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động thủ công sang sử dụng sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí là quá trình nào sau đây?

- A. Hiện đại hoá.
- B. Công nghiệp hoá.
- C. Tự động hoá.
- D. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Câu 13: Cuộc Cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai gắn với quá trình nào sau đây?

- A. Hiện đại hoá.
- B. Công nghiệp hoá.
- C. Tự động hoá.
- D. Công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Câu 14: Đi đôi với chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng CNH – HĐH gắn với phát triển yếu tố nào sau đây?

- A. Kinh tế nông nghiệp.
- B. Kinh tế hiện đại.
- C. Kinh tế tri thức.
- D. Kinh tế thị trường.

Câu 15: Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta xác định ở nước ta hiện nay có bao nhiêu thành phần kinh tế?

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 16: Trường hợp nào thì giá cả thị trường thường thấp hơn giá trị hàng hóa trong sản xuất?

- A. cung lớn hơn cầu. B. cung tăng, cầu giảm.
C. cung giảm, cầu tăng. D. cung nhỏ hơn cầu.

Câu 17: Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của cạnh tranh không lành mạnh?

- A. Khuyến mãi để thu hút khách hàng.
B. Hạ giá thành sản phẩm.
C. Đầu cơ tích trữ để nâng cao giá thành sản phẩm.
D. Áp dụng khoa học – kĩ thuật tiên tiến trong sản xuất.

Câu 18: Thông thường, trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung của hàng hóa sẽ

- A. giảm. B. không tăng. C. ổn định. D. tăng lên.

Câu 19: Đi đôi với chuyển dịch cơ cấu kinh tế là chuyển dịch cơ cấu

- A. lao động. B. ngành nghề. C. vùng, lãnh thổ. D. dân số.

Câu 20: Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới quản lí kinh tế từ tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường vào năm nào?

- A. 1976 B. 1986 C. 1978 D. 1987

II. Phần tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Kinh tế nhà nước là gì? Tại sao trong bốn thành phần kinh tế của nền kinh tế quốc dân, kinh tế nhà nước lại giữ vai trò chủ đạo?

Câu 2 (3 điểm): Anh A kinh doanh nước giải khát bán rất đông khách, khách vào quán uống tấp nập, ai vào uống cũng khen ngon và rẻ. Anh B kinh doanh bên cạnh thấy thế nên cố ý tung tin đồn thất thiệt làm cho kinh doanh của anh A gặp khó khăn.

Câu hỏi: **A.** Theo em hành vi của anh B cạnh tranh như thế đúng hay sai? Tại sao?

B. Là người tiêu dùng nếu gặp trường hợp đó em xử lý như thế nào?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

Phần trắc nghiệm: mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	D	C	A	B	D	C	B	A	D	B	A	C	A	A	C	D	A	B

Phần tự luận:

Câu 1: 2 điểm

- Kinh tế nhà nước là thành phần kinh tế dựa trên hình thức sở hữu của nhà nước về tư liệu sản xuất. (1 điểm).

- Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân vì:
- + Thông qua doanh nghiệp, kinh tế nhà nước nắm giữ những vị trí then chốt trong những ngành, lĩnh vực kinh tế và địa bàn quan trọng của đất nước. Các doanh nghiệp nhà nước đi đầu trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động. (0,5 điểm).
- + Kinh tế nhà nước mở đường, hướng dẫn, hỗ trợ và lôi cuốn các thành phần kinh tế khác cũng phát triển theo định hướng XHCN. (0,5 điểm).

Câu 2: 3 điểm

A. Hành vi cạnh tranh của anh B như vậy là sai. (1,0 điểm).

Vì: Hành vi của anh B là cạnh tranh không lành mạnh. (1,0 điểm).

B. Học sinh nêu được quan điểm của bản thân, từ đó rút ra trách nhiệm của mình. (1,0 điểm)

-----HẾT-----

8. Đề thi HK1 môn GDCD số 8

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
----------------------------------	--

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1: Sự tác động của con người vào tự nhiên biến đổi các yếu tố tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình là

- A.** Sản xuất kinh tế **B.** Thỏa mãn nhu cầu.
C. Sản xuất của cải vật chất. **D.** Quá trình sản xuất.

Câu 2: Hàng hóa có những thuộc tính nào sau đây?

- A.** Giá trị, giá trị sử dụng. **B.** Giá trị, giá trị trao đổi.
C. Giá trị trao đổi, giá trị sử dụng. **D.** Giá trị sử dụng.

Câu 3: Một trong những chức năng của thị trường là gì?

- A.** Kiểm tra hàng hóa. **B.** Trao đổi hàng hóa. **C.** Thực hiện. **D.** Đánh giá

Câu 4: Quy luật giá trị quy định người sản xuất và lưu thông hàng hóa trong quá trình sản xuất và lưu thông phải căn cứ vào đâu?

- A.** Thời gian lao động xã hội cần thiết **B.** Thời gian lao động cá biệt
C. Thời gian hao phí để sản xuất ra hàng hóa **D.** Thời gian cần thiết.

Câu 5: Cạnh tranh là

- A.** sự giành giật, lấn chiếm của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và kinh doanh hàng hoá.....
B. sự giành lấy điều kiện thuận lợi của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và kinh doanh hàng hoá.....
C. sự đấu tranh, giành giật của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và kinh doanh hàng hoá.....

D. sự ganh đua, đấu tranh của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và kinh doanh hàng hoá.....

Câu 6: Cạnh tranh giữ vai trò như thế nào trong sản xuất và lưu thông hàng hoá?

- A. Một đòn bẩy kinh tế. B. Cơ sở sản xuất và lưu thông hàng hoá.
C. Một động lực kinh tế. D. Nền tảng của sản xuất và lưu thông hàng hoá.

Câu 7: Nước ta hiện nay có bao nhiêu thành phần kinh tế?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 8: Kinh tế nhà nước có vai trò như thế nào?

- A. Cần thiết B. Chủ đạo C. Then chốt D. Quan trọng.

Câu 10: Đối với thợ may, đâu là đối tượng lao động?

- A. Máy khâu. B. Kim chỉ. C. Vải. D. Áo, quần.

Câu 10: Vì sao sản xuất của cải vật chất là cơ sở của đời sống xã hội loài người?

- A. sản xuất của cải vật chất là điều kiện để tồn tại xã hội.
B. sản xuất của cải vật chất giúp con người nhanh giàu hơn.
C. sản xuất của cải vật chất giúp xã hội tiến bộ.
D. sản xuất của cải vật chất giúp con người có văn hóa.

Câu 11: Vì sao sức lao động giữ vai trò quan trọng nhất, quyết định nhất trong yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất?

- A. Vì sức lao động có tính sáng tạo. B. Vì sức lao động của mỗi người là không giống nhau.
C. Vì sức lao động không mua được bằng tiền. D. Vì sức lao động phải mua bằng rất nhiều tiền

Câu 12: Hoạt động nào sau đây được coi là lao động?

- A. Ông đang xây tổ. B. Anh A đang xây nhà.
C. Chim tha mồi về tổ. D. Hùng đang nghe nhạc.

Câu 13: Việc một cơ sở sản xuất không có lãi là do đã vi phạm quy luật cơ bản nào trong sản xuất?

- A. Quy luật giá trị. B. Quy luật cung – cầu.
C. Quy luật giá trị thặng dư. D. Quy luật giá cả.

Câu 14: Thông thường, trên thị trường, khi cung giảm sẽ làm cho giá cả tăng và cầu

- A. Tăng. B. Ổn định. C. Giảm. D. Đứng im.

Câu 15: Bác A trồng rau ở khu vực ngoại thành Hà Nội. Bác mang rau vào khu vực nội thành để bán vì giá cả ở nội thành cao hơn. Vậy hành vi của bác A chịu tác động nào của quy luật giá trị?

- A. Điều tiết sản xuất. B. Tỷ suất lợi nhuận cao của quy luật giá trị.
C. Tự phát từ quy luật giá trị. D. Điều tiết trong lưu thông.

Câu 16: Để sản xuất ra một lưỡi hái cắt lúa, ông A phải mất thời gian lao động cá biệt là 3 giờ, trong khi thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất lưỡi hái là 2 giờ. Trong trường hợp này, việc sản xuất của ông A sẽ

- A. Có thể bù đắp được chi phí.
- B. Hòa vốn.
- C. Thua lỗ.
- D. Thu được lợi nhuận.

Câu 17: Anh M, N, H và O cùng buôn bán quần áo may sẵn trên cùng địa bàn. Anh M tích cực tìm nguồn hàng với giá rẻ hơn nhưng cùng chất lượng. Anh N lại tích cực quảng cáo trên trang cá nhân và vào tận các trường học để tiếp thị. Anh H chủ động hạ giá xuống một chút để có nhiều khách hàng hơn. Anh O lại thuê phục vụ nữ trẻ đẹp để bán hàng. Những ai dưới đây đã sử dụng cạnh tranh để bán hàng?

- A. Anh H và O. B. Anh M, N và H. C. Anh M và N D. Anh O.

Câu 18: Sau giờ học GD&ĐT, H cho rằng: chỉ những mặt hàng đã có bán trên thị trường mới là cung, còn những hàng hóa trong kho chưa được bày bán thì không phải. Em lựa chọn phương án nào sau đây để hiểu đúng về lượng cung hàng hóa trên thị trường?

- A. cung là lượng hàng hóa hiện đang có trên thị trường.
- B. cung là lượng hàng hóa hiện đang có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường.
- C. cung là lượng hàng hóa còn nằm trong nhà kho, sẽ đưa ra thị trường trong thời gian tới
- D. cung là lượng hàng hóa chuẩn bị đưa ra thị trường trong thời gian tới.

Câu 19: Gia đình ông A trồng lúa là nguồn thu chính để sinh sống. Ông A vừa chăm chỉ lại sử dụng máy để cày xới đất, gieo mạ nhằm tiết kiệm thời gian, công sức. Khi lúa phát triển, tùy từng giai đoạn, ông cố gắng nghiên cứu và hỗ trợ cho cây phát triển tốt nhất, do đó mà năng suất lúa của ông đạt rất cao. Theo em, ông A đã thực hiện tốt trách nhiệm nào của công dân đối với sự nghiệp CNH-HĐH đất nước?

- A. Nhận thức đúng đắn về tính khách quan và tác dụng của CNH-HĐH.
- B. Lựa chọn ngành nghề, mặt hàng có khả năng cạnh tranh cao.
- C. tiếp thu, ứng dụng khoa học-kỹ thuật vào sản xuất tạo ra năng suất cao.
- D. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ về học vấn, chuyên môn.

Câu 20: Để đạt hiệu quả cao trong canh tác lúa thương phẩm, ông H đã đầu tư hệ thống máy gặt đập liên hợp, máy cày để bớt công sức. Chị K tìm thị trường để xuất khẩu hàng mây tre đan sang nước ngoài. Chị T, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ chăn nuôi với quy mô nhỏ để sinh sống. Trong khi đó, anh G làm thợ xây để nuôi gia đình. Những ai dưới đây đã thể hiện trách nhiệm của công dân với sự nghiệp CNH-HĐH đất nước?

- A. Ông H và chị K. B. Minh chị K.
- C. Anh G và chị T D. Cả ông H, chị K, anh G và chị T.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (1,0điểm): Cạnh tranh là gì?

Câu 2: (1,0 điểm) Em có nhận xét gì về việc thực hiện yêu cầu của quy luật giá trị của 3 người sản xuất (1, 2, 3) trong biểu đồ sau đây?



Thời gian lao động xã hội cần thiết (của một hàng hóa A)

WWW.ELIB.VN

Câu 3: (2,0 điểm)

Hôm qua trên đường về quê ngoại, Hùng thấy hai bên đường đã thay đổi hoàn toàn. Cùng ngày này năm ngoái, hai bên đường bạt ngàn cây chôm chôm mà năm nay chẳng thấy cây nào hết, thay vào đó là bạt ngàn cây cam. Hùng đem thắc mắc này hỏi Bảo. Bảo trả lời: “Cậu học rồi mà chẳng hiểu gì hết, năm ngoái người ta trồng chôm chôm không lãi bằng trồng cam thì năm nay người ta chuyển sang trồng cam chứ sao. Theo cậu hiện tượng này là do yếu tố nào điều tiết?”

1/ Câu trả lời của Bảo đã đúng chưa?

2/ Nếu em là Hùng em sẽ trả lời câu hỏi của Bảo như thế nào?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	C	A	D	C	D	B	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	A	C	D	C	B	B	C	A

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
1	Hs cần nêu được - khái niệm cạnh tranh: là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu nhiều lợi nhuận	1,0
2	Hs cần nêu được - Người thứ 1: Có thời gian lao động cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết, thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị nên thu được lợi nhuận nhiều hơn mức lợi nhuận trung bình. - Người thứ 2: Có thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết, thực hiện đúng yêu cầu của quy luật giá trị nên thu được lợi nhuận trung bình. - Người thứ 3: Có thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết, vi phạm yêu cầu của quy luật giá trị nên bị thua lỗ.	1,0
3	Hs giải quyết tình huống với lí lẽ thuyết phục: - Câu trả lời của Bảo là đúng. - Do quy luật cung – cầu và quy luật giá trị điều tiết	0,5 0,5

-----HẾT-----

9. Đề thi HK1 môn GDCD số 9

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
----------------------------------	--

I. Trắc nghiệm: (6 điểm)**Khoanh tròn câu trả lời đúng**

Câu 1. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất:

- A. Sức lao động, lao động, đối tượng lao động.
- B. Sức lao động, tư liệu lao động, đối tượng lao động.
- C. Sức lao động, sản phẩm, đối tượng lao động.
- D. Sức lao động, tư liệu sản xuất, đối tượng lao động.

Câu 2. Trong các cơ cấu kinh tế, cơ cấu kinh tế nào giữ vai trò quan trọng:

- A. Cơ cấu ngành
- B. Cơ cấu vùng kinh tế
- C. Cơ cấu thành phần kinh tế
- D. Cơ cấu sản xuất theo kế hoạch.

Câu 3. Điều kiện để sản phẩm trở thành hàng hóa:

- A. Thỏa mãn nhu cầu của con người, là sản phẩm của lao động.
- B. Là sản phẩm của lao động, thỏa mãn nhu cầu của chính người sản xuất.
- C. Do lao động tạo ra, có công dụng nhất định, khi tiêu dùng phải thông qua mua bán.
- D. Lao động của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa

Câu 4. Sự ganh đua về kinh tế giữa những chủ thể nhằm giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa là gì?

- A. Giá trị
- B. Quy luật giá trị
- C. Cạnh tranh
- D. Thị trường

Câu 5. Thầy Nam bán cà phê để mua đồ dùng học tập cho con. Trong trường hợp này, tiền tệ thực hiện chức năng

- A. thước đo giá trị
- B. phương tiện lưu thông
- C. phương tiện cất giữ
- D. phương tiện thanh toán

Câu 6. Có 3 nhà sản xuất D, E, Z cùng sản xuất một loại hàng hóa có chất lượng như nhau nhưng thời gian lao động cá biệt khác nhau (nhà sản xuất D 6 giờ, nhà sản xuất E 4 giờ, nhà sản xuất Z 8 giờ. Trong khi đó thời gian lao động xã hội cần thiết để làm ra mặt hàng này là 6 giờ. Vậy nhà sản xuất nào sẽ thu lợi nhuận?

- A. Cả ba nhà sản xuất D, E, Z
- B. Nhà sản xuất D
- C. Nhà sản xuất E
- D. Nhà sản xuất D và E

Câu 7. Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua

- A. giá trị của hàng hóa
- B. giá trị sử dụng của hàng hóa
- C. giá cả trên thị trường
- D. giá trị trao đổi

Câu 8. Trong lưu thông, quy luật giá trị yêu cầu việc trao đổi hàng hóa phải dựa trên nguyên tắc

- A. bình đẳng
- B. ngang giá
- C. cùng có lợi
- D. tôn trọng lẫn nhau

Câu 9. Nếu giá cả của một hàng hóa nào đó trên thị trường không đổi thì năng suất lao động tăng sẽ làm cho lợi nhuận

- A. không đổi
- B. tăng
- C. giảm
- D. ổn định

Câu 10. Cạnh tranh trong kinh tế là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm

- A. khẳng định vị trí hàng đầu của mình
- B. loại trừ các đối thủ trong nền kinh tế
- C. giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận
- D. học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau

Câu 11. Khẳng định nào sau đây là không đúng?

- A. Cạnh tranh là quy luật kinh tế khách quan của sản xuất và lưu thông hàng hóa
- B. Cạnh tranh vừa có mặt tích cực vừa có mặt hạn chế nhưng mặt tích cực là cơ bản.
- C. Cạnh tranh kinh tế tất yếu dẫn đến làm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và trốn thuế
- D. Nhà nước không thể và không có công cụ để điều tiết được mặt hạn chế của cạnh tranh.

Câu 12. Theo em, trường hợp nào dưới đây có lợi cho người bán hàng trên thị trường?

- A. Cung bằng cầu
- B. Cung lớn hơn cầu
- C. Cung nhỏ hơn cầu
- D. Cung gấp đôi cầu

Câu 13. Thông thường, trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hóa sẽ

- A. giảm xuống
- B. không tăng
- C. ổn định
- D. tăng lên

Câu 14. Thông thường, trên thị trường, khi cầu giảm xuống, sản xuất, kinh doanh thu hẹp, lượng cung hàng hóa sẽ

- A. tăng lên
- B. ổn định
- C. giảm xuống
- D. Đứng im

Câu 15. Theo nội dung của quan hệ cung – cầu, giá cả thị trường thường thấp hơn giá trị hàng hóa trong sản xuất khi

- A. cung lớn hơn cầu
- B. cung tỉ lệ thuận với cầu
- C. cung nhỏ hơn cầu
- D. Cung bằng cầu

Câu 16. Thầy Khánh kinh doanh quần áo, trong khi trên thị trường cung về mặt hàng này lớn hơn cầu. Vận dụng quan hệ cung – cầu thì quyết định nào của Thầy Khánh là hợp lý?

- A. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư kinh doanh mặt hàng quần áo
- B. Đẩy mạnh chiến lược tuyên truyền, quảng bá mặt hàng quần áo
- C. Chuyển đổi sang kinh doanh mặt hàng có cung nhỏ hơn cầu
- D. Tạm dừng việc kinh doanh để chuyển sang làm ca sĩ.

Câu 17. Do ảnh hưởng cơn bão Tenkiuvinamiu, các tỉnh miền Trung bị thiệt hại dẫn đến khan hiếm lương thực, thực phẩm và đẩy giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng cao. Lúc này, vai trò Nhà nước được thể hiện ở hoạt động nào sau đây?

- A. Cân đối cung – cầu, ổn định giá cả và đời sống nhân dân.
- B. Khuyến khích các doanh nghiệp dự trữ hàng để tăng giá.
- C. Ưu tiên giảm thuế cho các doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm
- C. Cấp phép cho các doanh nghiệp đẩy giá lương thực, thực phẩm lên cao.

Câu 18. Quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Công nghiệp hóa
- B. Tự động hóa.
- C. Hiện đại hóa.
- D. Cơ khí hóa.

Câu 19. Quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lí kinh tế xã hội được gọi là

- A. công nghiệp hóa
- B. tự động hóa
- C. hiện đại hóa.
- D. cơ khí hóa

Câu 20. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Phát minh ra động cơ hơi nước.
- B. Gắn với sự xuất hiện động cơ điện.
- C. Phát minh ra máy bán dẫn, động cơ điện, vệ tinh, máy bay.
- D. Chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số.

Câu 21. Yếu tố nào sau đây là căn cứ trực tiếp để xác định các thành phần kinh tế?

- A. Khoa học công nghệ
- B. Phương thức sản xuất
- C. Sở hữu tư liệu sản xuất.
- D. Tổ chức quản lí.

Câu 22. Thành phần kinh tế tư nhân là sự hợp nhất của các thành phần kinh tế nào dưới đây?

- A. Kinh tế cá thể, tiểu chủ và Kinh tế tư bản tư nhân
- B. Kinh tế tập thể và Kinh tế tư bản tư nhân.
- C. Kinh tế tập thể và Kinh tế cá thể, tiểu chủ
- C. Kinh tế tư bản tư nhân và Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 23. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội theo hình thức quá độ nào dưới đây?

- A. Quá độ trực tiếp
- B. Quá độ gián tiếp.

C. Quá độ lâu dài

D. Quá độ toàn diện

Câu 24. Yếu tố nào dưới đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay đổi chế độ xã hội này bằng chế độ xã hội khác tiến bộ hơn?

A. Sự phát triển của văn hóa.

B. Sự phát triển của khoa học.

C. Sự phát triển của chính trị.

D. Sự phát triển của kinh tế.

II. Tự luận: (4 điểm)

Câu 1. Theo em phát triển kinh tế hợp lí được thể hiện ở những điểm nào? Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Câu 2. Trình bày các thành phần kinh tế ở nước ta?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: (6 điểm)

Khoanh tròn câu trả lời đúng

1. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất:

B. Sức lao động, tư liệu lao động, đối tượng lao động.

2. Trong các cơ cấu kinh tế, cơ cấu kinh tế nào giữ vai trò quan trọng:

A. Cơ cấu ngành

3. Điều kiện để sản phẩm trở thành hàng hóa:

C. Do lao động tạo ra, có công dụng nhất định, khi tiêu dùng phải thông qua mua bán.

4. Sự ganh đua về kinh tế giữa những chủ thể nhằm giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất, tiêu thụ hàng hóa là gì?

C. Cạnh tranh

5. Anh B bán cà phê để mua đồ dùng học tập cho con. Trong trường hợp này, tiền tệ thực hiện chức năng

B. phương tiện lưu thông

6. Có 3 nhà sản xuất D, E, Z cùng sản xuất một loại hàng hóa có chất lượng như nhau nhưng thời gian lao động cá biệt khác nhau (nhà sản xuất D 6 giờ, nhà sản xuất E 4 giờ, nhà sản xuất Z 8 giờ. Trong khi đó thời gian lao động xã hội cần thiết để làm ra mặt hàng này là 6 giờ. Vậy nhà sản xuất nào sẽ thu lợi nhuận?

D. Nhà sản xuất D và E

7. Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua

C. giá cả trên thị trường

8. Trong lưu thông, quy luật giá trị yêu cầu việc trao đổi hàng hóa phải dựa trên nguyên tắc

B. ngang giá

9. Nếu giá cả của một hàng hóa nào đó trên thị trường không đổi thì năng suất lao động tăng sẽ làm cho lợi nhuận

B. tăng

- 10.** Cạnh tranh trong kinh tế là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm
- C.** giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận
- 11.** Khẳng định nào sau đây là không đúng?
- D.** Nhà nước không thể và không có công cụ để điều tiết được mặt hạn chế của cạnh tranh.
- 12.** Theo em, trường hợp nào dưới đây có lợi cho người bán hàng trên thị trường?
- C.** Cung nhỏ hơn cầu
- 13.** Thông thường, trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hóa sẽ
- D.** tăng lên
- 14.** Thông thường, trên thị trường, khi cầu giảm xuống, sản xuất, kinh doanh thu hẹp, lượng cung hàng hóa sẽ
- C.** giảm xuống
- 15.** Theo nội dung của quan hệ cung – cầu, giá cả thị trường thường thấp hơn giá trị hàng hóa trong sản xuất khi
- A.** cung lớn hơn cầu
- 16.** Thầy Khánh kinh doanh quần áo, trong khi trên thị trường cung về mặt hàng này lớn hơn cầu. Vận dụng quan hệ cung – cầu thì quyết định nào của Thầy Khánh là hợp lý?
- C.** Chuyển đổi sang kinh doanh mặt hàng có cung nhỏ hơn cầu
- 17.** Do ảnh hưởng cơn bão Tenkiuvinamiu, các tỉnh miền Trung bị thiệt hại dẫn đến khan hiếm lương thực, thực phẩm và đẩy giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng cao. Lúc này, vai trò Nhà nước được thể hiện ở hoạt động nào sau đây?
- A.** Cân đối cung – cầu, ổn định giá cả và đời sống nhân dân.
- 18.** Quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động dựa trên sự phát triển của công nghiệp cơ khí là nội dung của khái niệm nào sau đây?
- A.** Công nghiệp hóa
- 19.** Quá trình ứng dụng và trang bị những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội được gọi là
- C.** hiện đại hóa.
- 20.** Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0) được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?
- D.** Chuyển hóa toàn bộ thế giới thực thành thế giới số.
- 21.** Yếu tố nào sau đây là căn cứ trực tiếp để xác định các thành phần kinh tế?
- C.** Sở hữu tư liệu sản xuất.
- 22.** Thành phần kinh tế tư nhân là sự hợp nhất của các thành phần kinh tế nào dưới đây?
- A.** Kinh tế cá thể, tiểu chủ và Kinh tế tư bản tư nhân
- 23.** Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội theo hình thức quá độ nào dưới đây?

B. Quá độ gián tiếp.

24. Yếu tố nào dưới đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay đổi chế độ xã hội này bằng chế độ xã hội khác tiến bộ hơn?

D. Sự phát triển của kinh tế.

II. Tự luận: (4 điểm)

1. Theo em phát triển kinh tế hợp lí được thể hiện ở những điểm nào? Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Phát triển kinh tế.

Phát triển kinh tế $\left\{ \begin{array}{l} + \text{ Tăng trưởng kinh tế} \\ + \text{ Cơ cấu kinh tế hợp lí} \\ + \text{ Công bằng xã hội} \end{array} \right.$

Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Đối với cá nhân

+ Có việc làm từ đó có thu nhập, nhu cầu vật chất và tinh thần tăng

+ Được học tập, chăm sóc sức khỏe từ đó tuổi thọ tăng...

- Đối với gia đình

+ Gia đình hạnh phúc từ đó được chăm sóc, giáo dục, gia đình văn hóa...

+ Thực hiện được các chức năng kinh tế, sinh sản...

- Đối với xã hội

+ Thu nhập quốc dân tăng từ đó chất lượng cuộc sống tăng, văn hóa, giáo dục, y tế phát triển

+ Chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại được đảm bảo

2. Trình bày các thành phần kinh tế ở nước ta?

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X xác định nước ta có 5 thành phần kinh tế

1. Kinh tế nhà nước

2. Kinh tế tập thể

3. Kinh tế tư nhân: Kinh tế cá thể, tiểu chủ và Kinh tế tư bản tư nhân

4. Kinh tế tư bản nhà nước.

5. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

-----HẾT-----

10. Đề thi HK1 môn GDCD số 10

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn GDCD LỚP 11 Thời gian: 45 phút
----------------------------------	--

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

Câu 1: Sau khi thu hoạch lúa, bà A đem lúa bán được 3 triệu đồng, bà A dùng tiền đó để mua chiếc xe đạp cho con trai đi học. Trường hợp này tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

- A. Phương tiện cất trữ B. Thước đo giá trị
C. Phương tiện lưu thông D. Phương tiện thanh toán

Câu 2: Thị trường bao gồm những yếu tố cơ bản nào?

- A. Tiền tệ, người mua, người bán, giá cả B. Hàng hóa, tiền tệ, người mua và người bán
C. Người mua, tiền tệ, giá cả, hàng hóa D. Giá cả, hàng hóa, người mua, người bán

Câu 3: Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa là nhằm:

- A. Giành nguyên liệu
B. Giành lợi nhuận
C. Giành ưu thế về khoa học và công nghệ
D. Đạt năng suất lao động cao

Câu 4: Để xác định thành phần kinh tế thì cần căn cứ vào

- A. nội dung của thành phần kinh tế B. hình thức sử dụng về tư liệu sản xuất
C. hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất D. biểu hiện của thành phần kinh tế

Câu 5: Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa vào cơ sở nào dưới đây?

- A. Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa
B. Thời gian cần thiết để sản xuất ra hàng hóa
C. Chi phí để sản xuất ra hàng hóa
D. Thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa

Câu 6: Khi phát hiện một cơ sở sản xuất hàng hóa kém chất lượng, ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng, em sẽ làm theo phương án nào sau đây?

- A. Vẫn mua hàng ở cơ sở đó vì giá rẻ hơn cơ sở sản xuất khác
B. Tự tìm hiểu về nguồn gốc và quy trình của cơ sở sản xuất đó
C. Báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền biết
D. Không đến mua hàng hóa ở cơ sở đó nữa

Câu 7: Phương án nào dưới đây xác định đúng trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Phê phán, đấu tranh với hành vi cạnh tranh không lành mạnh

B. Tiếp thu và ứng dụng những thành tựu KH-KT và công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống

C. Coi trọng đúng mức vai trò của nền sản xuất hàng hóa

D. Sẵn sàng tham gia xây dựng Chủ nghĩa xã hội

Câu 8: Để nâng cao năng suất lao động, tăng doanh thu và lợi nhuận cao, công ty X đã đầu tư hệ thống máy móc dây chuyền công nghệ hiện đại vào sản xuất. Như vậy công ty X đã vận dụng tốt tác dụng nào của quy luật giá trị?

A. Điều tiết lưu thông hàng hóa **B.** Điều tiết sản xuất

C. Kích thích lực lượng sản xuất **D.** Phân hóa người sản xuất

Câu 10: Hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người thông qua

A. phân phối và sử dụng **B.** quá trình lưu thông

C. trao đổi mua, bán **D.** sản xuất và tiêu dùng

Câu 10: Tiền tệ có mấy chức năng?

A. 2 chức năng **B.** 4 chức năng

C. 3 chức năng **D.** 5 chức năng

Câu 11: Công nghệ vi sinh và nuôi cấy tế bào được ứng dụng ngày càng nhiều trong các lĩnh vực là biểu hiện nội dung của quá trình nào ở nước ta hiện nay?

A. Công nghiệp hóa **B.** Nông thôn hóa **C.** Tự động hóa **D.** Hiện đại hóa

Câu 12: Thành phần kinh tế là:

A. Các kiểu tổ chức sản xuất kinh doanh khác nhau trong nền kinh tế

B. Kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản xuất

C. Một hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất

D. Các kiểu quan hệ kinh tế khác nhau trong xã hội

Câu 13: Yếu tố giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất của quá trình sản xuất là:

A. Sức lao động **B.** Tư liệu lao động

C. Máy móc hiện đại **D.** Đối tượng lao động

Câu 14: Anh X đến siêu thị điện máy Z mua một chiếc điện thoại thông minh với giá 20 triệu đồng, Vậy chiếc điện thoại có giá 20 triệu đồng thể hiện chức năng gì của tiền tệ?

A. phương tiện lưu thông **B.** phương tiện cất trữ

C. phương tiện thanh toán **D.** thước đo giá trị

Câu 15: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần?

A. Tiếp thu và ứng dụng những thành tựu KH-KT và công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống

B. Tích cực tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc

C. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ học vấn.

D. Chủ động tìm kiếm việc làm phù hợp trong các thành phần kinh tế

Câu 16: Yếu tố tác động lớn nhất đến lượng cung là:

- A. Nguồn lực sản xuất B. Chi phí sản xuất
C. Năng suất lao động D. Giá cả hàng hóa trên thị trường

Câu 17: Nếu trên thị trường cung lớn hơn cầu thì xảy ra trường hợp nào sau?

- A. Giá cả tăng B. Giá cả giảm
C. Giá cả không thay đổi D. Giá cả bằng giá trị

Câu 18: Nếu em là người bán hàng trên thị trường, để có lợi nhất em sẽ chọn trường hợp nào sau đây?

- A. Cung bằng cầu B. Cung bé hơn hoặc bằng cầu
C. Cung bé hơn cầu D. Cung lớn hơn cầu

Câu 19: Chị A may một cái áo mất 5 h, trong khi thời gian lao động xã hội cần thiết để may một chiếc áo là 4 h. Vậy chị A bán chiếc áo ra thị trường với giá tương ứng với 4 h thì sẽ:

- A. lời nhiều B. lời ít C. hòa vốn D. thua lỗ

Câu 20: Trong cơ cấu kinh tế, cơ cấu nào là quan trọng nhất?

- A. Cơ cấu ngành kinh tế B. Cơ cấu vùng kinh tế
C. Cơ cấu thành phần kinh tế D. Cơ cấu khu vực

Câu 21: Thời gian lao động cần thiết để sản xuất ra hàng hóa được tính bằng:

- A. Thời gian sản xuất trung bình trong điều kiện sản xuất trung bình của xã hội
B. Tổng thời gian sản xuất ra hàng hóa
C. Thời gian lao động cá biệt
D. Thời gian tạo ra sản phẩm

Câu 22: Quá trình sản xuất ra của cải vật chất là sự kết hợp giữa

- A. sức lao động và tư liệu sản xuất B. sức lao động và đối tượng lao động
C. tư liệu lao động và đối tượng lao động D. sức lao động và tư liệu lao động

Câu 23: Khi lượng cầu tăng lên thì sản xuất mở rộng, làm cho lượng cung tăng lên là nội dung nào của biểu hiện mối quan hệ cung – cầu?

- A. Cung, cầu tác động lẫn nhau B. Cung, cầu ảnh hưởng đến giá cả
C. Giá cả ảnh hưởng đến cung, cầu D. Thị trường chi phối cung, cầu

Câu 24: Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước ta hiện nay thì cần phải:

- A. Phát triển kinh tế thị trường B. Phát triển kinh tế tri thức
C. Phát triển thể chất cho người lao động D. Tăng số lượng người lao động

Câu 25: Nhà sản xuất nên thu hẹp sản xuất trong trường hợp nào sau đây?

- A. Cung bé hơn cầu, giá cả lớn hơn giá trị hàng hóa
B. Cung bé hơn cầu, giá cả lớn hơn giá trị hàng hóa

- C. Cung bằng cầu, giá cả bằng giá trị hàng hóa
D. Cung lớn hơn cầu, giá cả bé hơn giá trị hàng hóa

Câu 26: Khi người sản xuất đem hàng hóa ra thị trường, những hàng hóa phù hợp với nhu cầu, thị hiếu và thu nhập người tiêu dùng thì bán chạy. Trong trường hợp này, thị trường thực hiện chức năng gì?

- A. Thông tin B. Thừa nhận C. Kích thích D. Điều tiết

Câu 27: Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người làm biến đổi các yếu tố tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của con người gọi là:

- A. Hoạt động vật chất B. Sản xuất của cải vật chất
C. Lao động D. Tác động tự nhiên

Câu 28: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, “cạnh tranh” dùng để gọi tắt cho cụm từ nào sau đây?

- A. Cạnh tranh kinh tế B. Cạnh tranh sản xuất
C. Cạnh tranh chính trị D. Cạnh tranh văn hóa

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1. Thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa? (1 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung cơ bản của công nghiệp hóa hiện đại hóa ở nước ta hiện nay? (1 điểm)

Câu 3. Bản thân em có trách nhiệm như thế nào đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước? (1 điểm)

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

Phần đáp án câu trắc nghiệm

1	C	15	D
2	B	16	D
3	B	17	B
4	C	18	C
5	A	19	D
6	C	20	A
7	B	21	A
8	C	22	A
9	C	23	A
10	D	24	B
11	D	25	D
12	B	26	B
13	A	27	C

14	D	28	A
----	---	----	---

-----HẾT-----

www.eLib.vn